

Bản án số 143/2022/HS-ST
Ngày: 28.11.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến được kết nối giữa điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê với điểm cầu Thành phần đặt tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng, để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

Phan Quang Th – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1971, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ở thường trú: Tổ 53 phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Số 59 Lê Quang Sung, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Phan Hữu Nghinh (Sinh năm: 1937) và bà Nguyễn Thị Hạnh (Chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ tên Trần Thị Anh Thư (Sinh năm 1967) và có 03 con tên Phan Trần Anh Nhi (Sinh năm 1997), Phan Quang Th (Sinh năm 2001) và Phan Trần Anh Tiên (Sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày từ ngày 12.7.2022. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đồng T - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Lũng Gian, thị trấn Lim, huyện Th Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phan Quang Th - Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số 59 Lê Quang Sung, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Xuân Khánh T - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 105/1 Ngô Quyền, tổ 77, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn H - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 01, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Thanh T - Sinh năm 1962; Nơi cư trú: K385/H33/3 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn T - Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 75 Trương Công Hy, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị Thu Tr - Sinh năm 1974; Nơi cư trú: K104/29 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trang Thị Kim Th - Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 50, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quang Th làm nghề sửa chữa và môi giới xe ô tô nên thường liên hệ mua bán xe ô tô với anh Nguyễn Đồng T (Sinh năm 1984, Trú tại Thôn Lũng Gian, thị trấn Lim, huyện Th Du, tỉnh Bắc Ninh). Do làm ăn thua lỗ, nợ tiền nhiều người nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Tiến để trả nợ và tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau: Vào ngày 08/12/2021, Th biết được chị Nguyễn Xuân Khánh T (Sinh năm 1992, trú tại 105/01 Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) có bán xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C- 215.29 với giá 285.000.000 đồng nên liên lạc cho anh Tiến để chào bán và thống nhất với Tiến giá xe trên là 292.000.000 đồng (Bao gồm cả tiền kiểm định lại). Đến ngày 09/12/2021, Th gọi điện cho Tiến, nói dối: “*Cần số tiền 100.000.000 đồng để đặt cọc xe*”. Tin lời Th, anh Tiến đồng ý và chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 0041000360995 Ngân hàng Vietcombank, mang tên Phan Quang Th (SN: 2001, trú tại: Số 59 Lê Quang Sung, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng - Con ruột của Th). Sau khi nhận tiền, Th không đặt cọc mua xe, mà yêu cầu Thiện chuyển khoản trả nợ cho chị Bùi Thị Minh Tr (SN: 1974, trú tại: K104/27 Lê Đình Lý, tổ 49 P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng) 2.000.000 đồng; Chuyển khoản trả nợ cho anh Đinh Phước Phong (SN: 1980, Trú tại: Tổ 26 phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

- Giám đốc công ty Phú Phong) số tiền 75.000.000 đồng còn lại 23.000.000 đồng Th tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/12/2021, Th tiếp tục gọi điện cho anh Tiến và nói dối: “Do xe ô tô tải đang thế chấp tại Ngân hàng nên cần thêm 50.000.000 đồng để thanh toán khoản thế chấp, lấy giấy tờ xe về”. Tin lời của Th , anh Tiến tiếp tục chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản của Phan Quang Thiện. Sau khi nhận tiền, Th đã chủ động gặp bà Nguyễn Xuân Khánh T là chủ xe ô tô 43C- 215.29 để xin số tài khoản và chuyển 20.000.000 đồng để bà Tâm viết sẵn một hợp đồng có Th tin cá nhân của anh Nguyễn Đồng Tiến, nhằm tạo niềm tin cho anh Tiến khi anh Tiến đề nghị được xem thủ tục mua bán xe. Còn lại 30.000.000 đồng, Th đã trả nợ cho nhiều người gồm: Trả cho anh Ngô Văn T (SN: 1970, trú tại: 75 Trương Công Hy, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng) 8.000.000 đồng; trả cho anh Trần Thanh T (SN 1962, trú tại: K385H33/3 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng) 2.000.000 đồng; trả cho chị Trang Thị Kim Th (SN 1973, trú tại: Tổ 50 phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) 15.000.000 đồng; trả cho anh Lê Công Nhân (chưa xác định được lai lịch) 5.000.000 đồng. Sau đó, Th gửi hình ảnh xe ô tô BKS 43C1 – 215.29 mà Th đã chụp trước đó vào Zalo của Tiến và nói dối đã đưa xe ô tô về nhà cất, chờ hoàn tất thủ tục.

Ngày 13/12/2021, anh Đinh Văn H (SN: 1989; HKTT: Tổ 1 phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) gọi điện cho Th và yêu cầu Th trả nợ trước đó. Để có tiền trả nợ, Th gọi điện cho anh Tiến yêu cầu Tiến chuyển 140.000.000 đồng vào tài khoản số 040073836567 của Ngân hàng Samcombank mang tên Đinh Văn H và nói dối là “Để hoàn thành thủ tục mua bán và Đinh Văn H là chủ xe”. Tin lời Th , anh Tiến đã chuyển 140.000.000 đồng vào tài khoản của Đinh Văn Huy.

Do Th đưa tiền cọc nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận, ngày 29/12/2021, chị Nguyễn Xuân Khánh T đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tài (Trú tại: Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng).

Đến ngày 07/01/2022, không thấy Th giao xe như hứa hẹn, anh Tiến vào thành phố Đà Nẵng để tìm gặp Th . Lúc này, Th viện có xe đang bị mắc nhiều lỗi vi phạm giao Th nên chưa thể bàn giao cho anh Tiến. Qua tìm hiểu, anh Tiến biết Th không mua xe ô tô 43C-215.29 cho mình mà dùng lời nói gian dối để anh Tiến chuyển tiền rồi sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân nên ngày 25/01/2022 Tiến đến báo Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra, Phan Quang Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Phan Quang Th đã khắc phục cho người bị hại Nguyễn Đồng T số tiền 30.000.000 đồng, anh Tiến tiếp tục yêu cầu Th bồi thường số tiền 260.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Quang Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Phan Quang Th đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Quang Th từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Đồng T yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 260.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo Th chưa bồi thường cho anh Tiến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Th phải bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên theo quy định của pháp luật.

* Đối với Phan Quang Thiện: Cho Phan Quang Th mượn tài khoản ngân hàng và giúp Th giao dịch chuyển, nhận tiền nhưng không biết Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thiện là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn Huy, Bùi Thị Minh Trang, Ngô Văn Tùng, Trang Thị Kim Thoa, Trần Thanh Tuấn, Đinh Phước Phong, Lê Công Nhân: Được Phan Quang Th chuyển khoản trả nợ từ số tiền chiếm đoạt được của Nguyễn Đồng T nhưng Huy, Trang, Tùng, Thoa, Tuấn không biết số tiền này Th có được từ việc chiếm đoạt tài sản và đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Đinh Phước Phong và Lê Công Nhân: Hiện chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Quang Th thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo thống nhất đồng ý bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đồng T số tiền 260.000.000 đồng và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lợi dụng mối quan hệ quen biết, làm ăn lâu năm với Nguyễn Đồng T trong lĩnh vực môi giới xe ô tô, Phan Quang Th biết Tiến có nhu cầu mua xe ô tô cũ nên đã đưa ra Th tin là Th có nguồn hàng trên làm anh Tiến tin tưởng giao tiền cho Th để đặt cọc và để thanh toán tiền mua xe. Trong khoảng thời gian từ ngày 09.12.2021, đến ngày 13.12.2021, anh Tiến đã 03 lần chuyển khoản cho Th với tổng số tiền 290.000.000 đồng để đặt cọc xe và thanh toán tiền mua xe. Sau khi nhận số tiền này, Th chỉ sử dụng 20.000.000 đồng để đặt cọc mua xe mà không tiến hành thủ tục mua xe như thỏa thuận trước đó với anh Tiến, số tiền còn lại Th chiếm đoạt để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Th là rất nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, vào mối quan hệ làm ăn lâu năm với bị hại nên đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền là 290.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Th đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc tình tiết định khung quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Th thực hiện 03 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản của mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (*Đã bồi thường cho bị hại Tiến số tiền 30.000.000đồng*), có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo Th thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đồng T yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 260.000.000đồng. Do đó, căn cứ Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Th phải bồi thường cho anh Tiến số tiền 260.000.000 đồng.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Phan Quang Thiện: Cho Phan Quang Th mượn tài khoản ngân hàng và giúp Th giao dịch chuyển, nhận tiền nhưng không biết Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thiện là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn Huy, Bùi Thị Minh Trang, Ngô Văn Tùng, Trang Thị Kim Thoa, Trần Thanh Tuấn, Đinh Phước Phong, Lê Công Nhân: Được Phan Quang Th chuyển khoản trả nợ từ số tiền chiếm đoạt được của Nguyễn Đồng T nhưng Huy, Trang, Tùng, Thoa, Tuấn không biết số tiền này Th có được từ việc chiếm đoạt tài sản và đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Đinh Phước Phong và Lê Công Nhân: Hiện chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Xét nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nhưng số tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại là không lớn so với giá trị tài sản đã chiếm đoạt; Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên". Đồng thời tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Đồng T không đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức án cao hơn so với

mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 260.000.000 đồng x 5% = 13.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Quang Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quang Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12.7.2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc: Bị cáo Phan Quang Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Đồng T số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

